TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 04/2017/KDTM-ST
Ngày: 10/7/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng kinh doanh Thương mại-mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Triệu Khánh Long**.
2. Ông **Trịnh Thanh Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Anh Đô**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc*"Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại- mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đại H, sinh năm: 1973; Chủ Doanh nghiệp tư nhân TQM.

Địa chỉ: Số 034, khóm TN, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (Ông H có mặt).

2. Các bị đơn:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1975; (có mặt).
- Bà Phan Thị M, sinh năm: 1977; (có mặt).

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm BT, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng;

Cùng nơi cư trú hiện nay: Số 222, khóm CK, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 034, khóm TN, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Đại H trình bày:

Vào ngày 20/7/2014 Doanh nghiệp tư nhân TQM (DNTN TQM) do ông Trần Đại H làm chủ Doanh nghiệp, có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M. Theo đó DNTN TQM bán cho ông H và bà M thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản làm nhiều đợt theo hình thức thanh toán trả tiền mặt đối với loại thức ăn số nhỏ, còn thức ăn cho tôm lớn thì trả gối đầu và cuối vụ thanh toán hết tiền. Tính đến ngày 18/9/2014 DNTN TQM đã giao hàng đầy đủ theo yêu cầu của ông H, bà M và tổng số tiền mà ông H, bà M mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H- chủ DNTN TQM là 215.509.000 đồng. Ông H và bà M đã

thanh toán trước được số tiền là 5.000.000 đồng (ngày 20/7/2014 trả 2.000.000 đồng và ngày 16/9/2014 trả 3.000.000 đồng) và hiện nay còn nợ số tiền là 210.509.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM yêu cầu các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ nêu trên là 210.509.000 đồng.

Các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M trình bày:

Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Trần Đại H như đã nêu trên và thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với số tiền là 210.509.000 đồng. Tuy nhiên, ông H và bà M cho rằng hiện nay do nuôi tôm bị thất mùa nhiều năm nên không có tiền thanh toán nợ cho ông Trần Đại H như đã thỏa thuận. Nay ông H và bà M yêu cầu xin được trả số nợ nêu trên hàng quý tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy M trình bày:

Ông M là nhân viên của DNTN TQM và là người trực tiếp giao hàng hóa cho ông H và bà M. Ông M thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Trần Đại H và các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M. Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà M thanh toán dứt điểm số nợ nêu trên cho ông Trần Đại H - Chủ DNTN TQM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 210.509.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dụng:

Từ ngày 20/7/2014 đến ngày 18/9/2014 ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM với tổng số tiền là 215.509.000 đồng. Ông H và bà M đã thanh toán trước được số tiền là 5.000.000 đồng (ngày 20/7/2014 trả 2.000.000 đồng và ngày 16/9/2014 trả 3.000.000 đồng) và hiện nay còn nợ lại số tiền là 210.509.000 đồng. Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông Trần Đại H - Chủ DNTN TQM với ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M được thể hiện bằng các chứng cứ như sổ theo dõi giao nhận hàng (từ bút lục số 03 đến số 10); Hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm (bút lục số 12 đến số 13); Đồng thời tại phiên hòa giải ngày 22/5/2017 cũng như tại phiên tòa các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M đã thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, thuốc

thủy sản và hiện nay còn nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM với tổng số tiền là 210.509.000 đồng. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM không cần phải chứng minh.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 283, 285, 286, 290 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55 của Luật thương mại 2005, Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM. Buộc các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M phải thanh toán nợ cho ông Trần Đại H – Chủ DNTN Tân Quang Minh số tiền là **210.509.000 đồng.**

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại Hiệp – Chủ DNTN TQM được chấp nhận, nên các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 283, 285, 286, 290 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55 của Luật thương mại năm 2005;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM đối với các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M.

Buộc các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Đại H – Chủ DNTN TQM số tiền là **210.509.000đ (Hai trăm mười triệu năm trăm lẻ chín ngàn đồng)**.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M còn phải trả lãi cho ông Trần Đại H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Phạm Văn H và bà Phan Thị M phải chịu là 10.525.450đ (mười triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Đại H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 5.263.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005497 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương